TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH PHÚ
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 95/2017/HNGĐ - ST
Ngày: 22/12/2017.
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH PHÚ, TỈNH BẾN TRE
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Phê.
Các hội thẩm nhân dân:
- Bà Phan Thị Cẩm Hồng.
- Ông Dương Văn Phúc.

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Lan –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Phú - tỉnh Bến Tre tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Phú Quí - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 01/2017/TLST – HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 2990/2017/QĐST –HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Trần Bích H– sinh năm 1987 (có mặt).

Địa chỉ: 26/4 ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Nguyễn Minh T – sinh năm 1981 (vắng mặt).

Địa chỉ: 26/4 ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình tố tụng tại Tòa án nguyên đơn Trần Bích H trình bày:

Vào năm 2010, chị và anh T được gia đình hai bên tổ chức đám cưới hôn nhân tự nguyện. Đến ngày 01/12/2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre và được cấp giấy kết hôn. Trong thời gian chung sống anh, chị có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 25/10/2012 hiện đang sống chung với chị. Chị và anh T không có tài sản chung và nợ chung.

Nguyên nhân chị yêu cầu ly hôn với anh T là do trong thời gian chung sống, anh chị có nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống hôn nhân không hạnh Phúc, anh T nhiều lần đánh đập chị nên anh chị hiện nay không còn sống chung. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được nên chị có các yêu cầu sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Do hiện nay chị có đi làm và thu nhập ổn định nên có đủ khả năng chăm sóc con chung thật tốt nên chị yêu cầu được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Ánh D, sinh ngày 25/10/2012, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có nên không yêu cầu giải quyết.

Trong quá trình tố tụng tại Tòa án bị đơn Nguyễn Minh T trình bày:

Anh thừa nhận quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như chị H trình bày.

Nguyên nhân anh và chị H mâu thuẫn là do vợ chồng khi cãi nhau anh có đánh chị H vài lần, anh thừa nhận việc này là sai trái. Anhvà chị H hiện nay không còn sống chung. Anh có nhiều lần hàn gắn với chị H nhưng chị H không đồng ý.Qua yêu cầu của chị H thì anh có ý kiến như sau:

Về hôn nhân: Anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Do anh không đồng ý ly hôn nên anh không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về trình thự thủ tục: Thẩm phán và Hội đồng xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 71, của Bộ luật tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đúng qui định tại các Điều 70, 72, của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ lời trình bày của chị H, anh T và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy: trong thời gian chung sống chị H, anh T đã phát sinh mâu thuẫn. Hai bên gia đình đã tìm cách để anh, chị hàn gắn nhưng không thành. Do đó có căn cứ hôn nhân giữa chị H, anh T mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 56, 81,82 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Anh Nguyễn Minh T có sinh sống và đăng ký hộ khẩu 26/4 ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bến Tre. Do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Phú theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về hôn nhân: chị Trần Bích H và anh Nguyễn Minh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không bên nào bị lừa dối hoặc bị ép buộc, cả hai có đủ điều kiện kết hôn. Việc kết hôn có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Tân Phong, huyện Thạnh Phú và được cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 01/12/2010. Vì vậy quan hệ hôn nhân của chị H và anh T được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Nguyên nhân chị H xin ly hôn với anh T là do trong thời gian chung sống anh, chị bất đồng quan điểm; anh T đánh đập chị. Xét thấy: chị H, anh T không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, anh T biết rõ chị H có yêu cầu ly hôn với anh nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy có căn cứ kết luận tình trạng mâu thuẫn trong hôn nhân giữa chị H và anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài; mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp.

[3] Về con chung: chị Trần Bích H và anh Nguyễn Minh T có 01 con chung Nguyễn Ngọc Ánh Dương, sinh ngày 25/10/2012. Xét thấy: từ khi chị H, anh T không còn sống chung con chung do chị H trực tiếp nuôi dưỡng, con chung có sự phát triển tốt về thể chất và tinh thần. Mặt khác hiện nay chị H có công việc và thu nhập ổn định đủ điều kiện để nuôi con. Do đó cần giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết

[4] Về tài sản chung và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Chị Trần Bích H phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

[6] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí của Tòa án. Xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn với chị Trần Bích H. Chị Trần Bích H được ly hôn với anh Nguyễn Minh T.

Về con chung: Chị Trần Bích H được trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Ánh Dương, sinh ngày 25/10/2012. Do chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

Anh Trần Minh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Vì lợi ích của con, khi cần thiết chị Trần Bích H và anh Trần Minh T có thể thay đổi việc nuôi con hoặc đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Chị Trần Bích H phải nộp là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0012023 ngày 28/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú và đã nộp xong.

Đương sự có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
-VKSND huyện;
- TA tỉnh;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã Tân Phong;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

HUỲNH THỊ PHÊ

Caùc Hoäi thaåm nhaân daân
Chuû toaï phieân toaø

Thaåm phaùn –

Nguyễn Văn Chót – Phạm Minh Đạt

Huyønh Thò Pheâ